

Bản án số: **05/2020/HS-ST**
Ngày: 04/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Khương.
2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần M Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cung – Kiểm sát viên

Trong ngày 04/5/2020, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo. Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Dương Văn Q, sinh năm 1951 ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Anh, chị em ruột 06 người, lớn sinh năm 1970, nhỏ sinh năm 1987; Vợ: Phan Thị P, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); Con: Dương Văn T1, sinh ngày: 10/7/2002 (đã chết); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 25/5/2007 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định số 747/QĐHC-CTUBND đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng, thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong); Bị cáo Dương Văn T bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020, đến ngày 03/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

(bị cáo T có mặt).

* Bị hại: **Trần Đình K**, sinh năm 1976 (có mặt).

HKTT: ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số X, Phường X1, Hẻm X2, phường L, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

1. **Lê Văn T2**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

2. **Dương Thị L**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

3. **Trần Văn H**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 16/12/2013, bị cáo Dương Văn T đang nằm võng trong nhà của mình ở ấp Trường Lộc, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thì nghe tiếng nẹt pô xe mô tô của anh Trần Đình K phía bên nhà anh Lê Văn M gần nhà T rồi tắt xe (anh M là anh rể của T và là anh cùng mẹ khác cha với K. Anh M và P đã uống rượu). Sau đó, anh K đứng ngoài lộ phía bên nhà anh M vừa chửi vừa nói với T: “Hôm rồi mày chém anh tao như thế nào?”. Bị cáo T trả lời với anh K “Anh em không hà, sự việc cũng được Công an mời làm việc, ngày mai Công an mời giải quyết và xử phạt chưa có tiền nộp phạt”. Lúc này anh K vừa chửi vừa thách thức đòi đánh nhau với T, T tức giận nên mới đi ra nhà bếp, dùng tay phải cầm cây dao yếm (loại dao cán sắt) để dưới đất cặp bếp nấu ăn rồi đi ra chỗ anh K đang đứng. Bị cáo T đứng đối diện với anh K, tay phải cầm cây dao yếm chém từ phải qua trái về hướng anh K. Lúc này anh K đưa tay lên đỡ nên trúng vào cẳng tay phải của anh K một nhát rồi anh K bỏ chạy thì được người dân sơ cứu và đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích. Đến ngày 26/12/2013 thì anh K xuất viện. Sau khi xuất viện, anh K làm đơn yêu cầu được giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Dương Văn T.

Tang vật thu giữ: 01 (một) cây dao (loại dao yếm mũi nhọn) bằng kim loại màu đen, chiều dài 36cm, chiều rộng chỗ lớn nhất 7,5cm, chỗ nhỏ nhất 03cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT-PY, ngày 24/01/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bị chém bằng vật sắc vào tay phải gây gãy 1/3 giữa xương trụ phải, đứt gân duỗi các ngón, gân duỗi cổ tay trụ. Hiện tại khám thấy: Sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, kích thước 20 x 0,3cm; ảnh hưởng đến chức năng gấp – duỗi cổ - bàn tay phải; Chụp Xquang cẳng tay phải: gãy 1/3 giữa xương trụ phải đã có cal.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Trần Đình K là 21%.

Trong điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại là 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo

T đã nộp tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-H.KS ngày 04 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng, hành vi của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo T được áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với khung hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm e, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao yếm mũi nhọn) là tang vật trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại thống nhất số tiền thiệt hại sức khỏe cho anh K là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại K số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo yêu cầu tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao (loại dao yếm mũi nhọn) là tang vật của vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lê Văn T2, Dương Thị L, Trần Văn H nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án được chứng M bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để kết luận bị cáo Dương Văn T đã có hành vi dùng tay cầm dao yếm chém vào phải tay của anh K làm cho bị hại K gãy 1/3 giữa xương trụ phải, đứt gân duỗi các ngón, gân duỗi cổ tay trụ. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT-PY, ngày 24/01/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh K là 21%. Hành vi mà bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Xét về nguyên nhân ban đầu để xảy ra vụ án thuộc về bị hại, xuất phát từ hành vi chửi bới, thách thức đòi đánh nhau của bị hại làm bị cáo T tức giận nên xảy ra vụ việc. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng bị cáo không kiềm chế được bản thân nên vào nhà lấy dao đến gây thương tích cho bị hại. Điều này cho thấy bản chất coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo T phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự: 01 tiền sự nhưng bị cáo đã chấp hành xong (Ngày 30/8/2008 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Giấy chứng nhận số 440/GCN-CSGDBB ngày 30/8/2008 của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc Côn Cát). Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đã trốn khỏi địa phương nên ngày 01/4/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã ra quyết định truy nã bị cáo. Đến ngày 31/01/2020, bị cáo T bị bắt theo quyết định truy nã. Do vậy, cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong vụ án này bản thân bị hại cũng có một phần lỗi, mâu thuẫn giữa hai bên xuất phát từ bị hại trước (bị hại đã thừa nhận tại phiên tòa) nên khi lượng hình cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao (loại dao yếm mũi nhọn) bằng kim loại màu đen, chiều dài 36cm, chiều rộng chỗ lớn nhất 7,5cm, chỗ nhỏ nhất 03cm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất số tiền thiệt hại về sức khỏe cho bị hại K là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại K số tiền 15.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38 và điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao (loại dao yếm mũi nhọn) bằng kim loại màu đen, chiều dài 36cm, chiều rộng chỗ lớn nhất 7,5cm, chỗ nhỏ nhất 03cm (Tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách).

3. Về phần dân sự: Áp dụng các Điều 604, 605, 609, 612 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Dương Văn T và bị hại Trần Đình K thống nhất số tiền thiệt hại sức khỏe cho bị hại Trần Đình K là 15.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Dương Văn T đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Trần Đình K với số tiền là 15.000.000 đồng.

Quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại sức khỏe nêu trên được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Kể từ ngày anh Trần Đình K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Dương Văn T còn phải trả lãi cho

anh Trần Đình K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa